



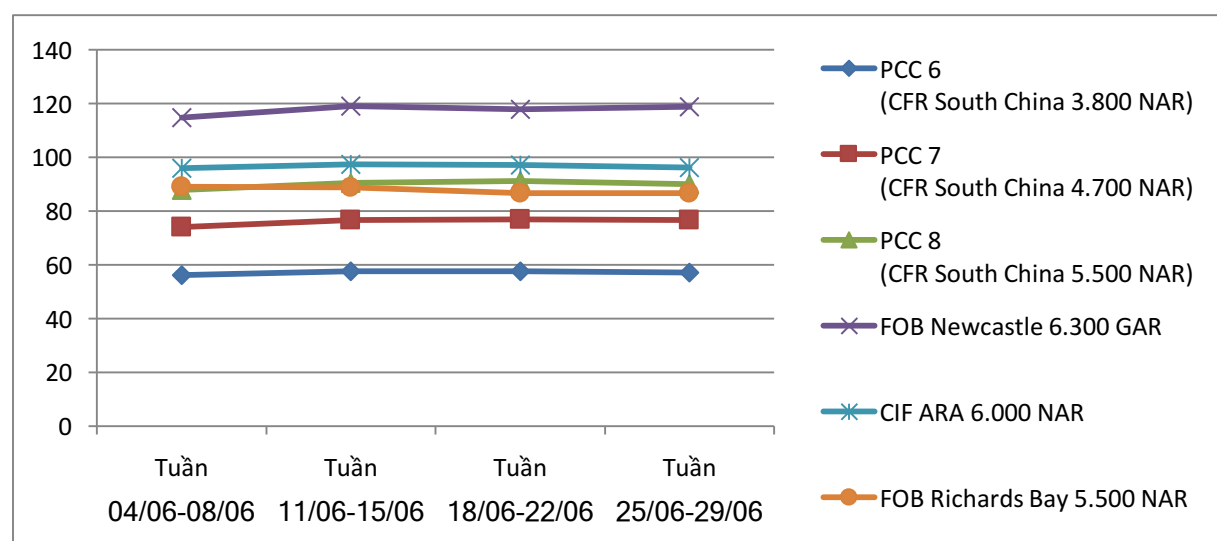
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 5 - THÁNG 6
 (Từ 23/06 – 27/06)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 04/06-08/06	Tuần 11/06-15/06	Tuần 18/06-22/06	Tuần 25/06-29/06
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	56	57,42	57,61	57,12
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	73,93	76,52	76,85	76,57
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	87,85	90,31	91,00	89,94
FOB Newcastle 6,300 GAR	114,61	119	117,70	118,73
CIF ARA 6,000 NAR	95,85	97,4	97,07	96,11
FOB Richards Bay 5,500 NAR	89,05	88,81	86,67	86,66
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	113,30	118,09	116,27	117,26



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 5 tháng 6 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 6	25/06	26/06	27/06	28/06	29/06
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	8,75	8,65	8,35	8,65	9
2	Queensland – Nhật Bản	10,15	10,05	9,75	10,00	10,35
3	New South Wales – Hàn Quốc	10,90	10,80	10,50	10,75	11,10
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,30	13,25	13,25	13,35	13,35
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,25	9,10	9,10	9,10	9,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,50	13,45	13,45	13,55	13,55
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,70	7,60	7,60	7,60	7,50
5	Úc - Trung Quốc	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50
6	Úc - Ấn Độ	13,80	13,80	13,80	13,90	14,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Sản lượng than thương phẩm năm tài chính 2017-2018 của Universal Coal vượt kế hoạch

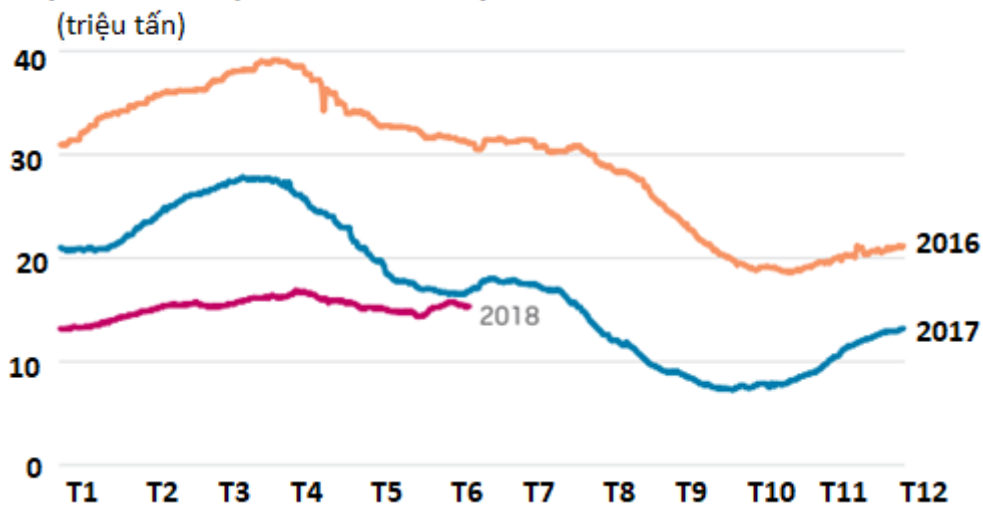
Australia Securities Exchange (ASX) hôm thứ 5 (28/6) cho biết công ty khai thác than Universal Coal, hiện đang hoạt động khai thác tại Nam Phi, dự kiến sẽ sản xuất 4,7 triệu tấn than thương phẩm trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30/6, tăng khoảng 100.000 tấn so với dự báo trước đó vào tháng 1. Sản lượng than thương phẩm của mỏ Kangala đã vượt mức chỉ tiêu khoảng 150.000 tấn trong năm tài chính. Theo báo cáo, Kangala hiện đang cung cấp hơn 2,5 triệu tấn than cho công ty điện lực Eskom của Nam Phi. Mỏ Clydesdale của Universal Coal cũng đang sản xuất nhiều hơn 14% lượng than đã cam kết trong năm 2017-2018, trong bối cảnh giá than xuất khẩu theo điều kiện FOB Richards Bay tăng kể từ tháng 7/2017, ASX cho biết. Clydesdale được hưởng lợi từ giá than tại cảng Richards Bay Coal Terminal tăng cao, trong tháng 6 lượng than dự trữ trong kho đã giảm 21,5% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 4,16 triệu tấn. Giá than Nam Phi 7-45 ngày nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR đã tăng 9,4% từ đầu năm lên mức 87,25 USD/tấn, điều kiện FOB Richards Bay vào thứ 5 (28/6), theo dữ liệu từ S&P Global Platts.

Lượng than dự trữ tại các nhà máy điện Ấn Độ giảm 3% so với tuần trước

Theo dữ liệu từ Cơ quan Điện lực Trung ương Ấn Độ (CEA) ngày 29/6, tổng lượng than nhiệt dự trữ trong kho của các NMNĐ tại Ấn Độ tính đến ngày 27/6 vừa qua đã đạt 15,3 triệu tấn, giảm 3% so với tuần trước đó và là mức thấp nhất trong tháng. Lượng than dự trữ đã tăng 3% so với con số 14,8 triệu tấn của tháng trước, và giảm 9% so với mức 16,8 triệu tấn cùng kỳ năm trước, lượng than này chỉ đủ để cung cấp cho 9 ngày vận hành của các nhà máy điện, giảm từ con số 10 ngày của tuần trước đó. Duy trì lượng than đủ để sử dụng ít nhất 10 ngày phát điện là rất quan trọng, do đó các nhà máy điện có thể phải nhập khẩu than để bù đắp nguồn than nội địa thiếu hụt. Theo S&P Global Analytics: “Công ty Coal India Limited và Đường sắt Ấn Độ đang ưu tiên cung cấp than cho ngành điện, mặc dù không chắc rằng lượng than dự trữ trong các kho sẽ đủ để sử dụng trong vài tháng tới”. Số lượng NMNĐ trong tình trạng thiếu than khẩn cấp hoặc rất khẩn cấp đã là 16, tăng từ con số 11 nhà máy của tuần trước, lượng than nhập khẩu dự trữ tại các kho nhà máy đạt 366.000 tấn, giảm từ con số 417.000 tấn, theo CEA.

Trong ngày thứ 4 (27/6), Bộ trưởng Năng lượng Delhi cho biết thủ đô Ấn Độ đang chuẩn bị đối mặt với tình trạng mất điện do thiếu hụt than trong khu vực, Bộ trưởng đề nghị chính phủ giải quyết vấn đề đường sắt bằng cách ưu tiên vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện. Chính phủ cũng đề xuất các công ty điện mua thêm than nhập khẩu để giải quyết vấn đề thiếu hụt trong nước.

LƯỢNG THAN DỰ TRỮ CỦA ẤN ĐỘ



(Nguồn: Platts)

Giá than nhiệt thế giới tăng cao do nguồn cung khan hiếm trong tháng 6

Trong tháng 6, giá than nhiệt thế giới có xu hướng tăng do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu tăng cao ở Trung Quốc, mặc dù nhiều công ty cho rằng giá than trên thị trường sẽ giảm trong tháng 7. Giá than theo điều kiện FOB Newcastle được giao dịch ổn định trong tháng 6, S&P Global Platts định giá than Newcastle nhiệt trị 6.300 kcal/kg GAR đạt 120 USD/tấn vào ngày 12/6 và ngày 14/6, trong khi đầu tháng đạt mức 111,50 USD/tấn. Nguyên nhân khiến giá than Newcastle tăng vào cuối tháng 6 do thất bại trong đàm phán hợp đồng JFY 2018 - 2019 giữa Glencore và Tohoku, hợp đồng cung cấp 2,5 triệu tấn than dựa trên chỉ số giá Newcastle. Điều này mang đến cơ hội bán than cho Nhật Bản trên thị trường bán lẻ. Bên cạnh đó, nguồn than khan hiếm đã giúp các nhà sản xuất than Australia có thêm lý do để cung cấp than với giá cao hơn, cùng với kế hoạch bảo trì của công ty đường sắt Aurizon có khả năng làm ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển than bằng đường sắt đến các cảng của Australia cho tới tháng 8.

Cùng với việc giá than Australia tăng, giá than Châu Á cũng được đà tăng, chỉ số giá than Platts Đông Bắc Á (NEAT), điều kiện CFR Kinuura, than nhiệt trị 5.750 kcal/kg NAR đạt mức trung bình 101,50 USD/tấn trong tháng 6, cao hơn so với mức trung bình 98,22 USD/tấn trong tháng 5. Trong bối cảnh mâu thuẫn thương mại diễn ra giữa Trung Quốc và Mỹ, trong ngày 16/6 chính phủ Trung Quốc đã công bố áp đặt thuế 25% lên một loạt các sản phẩm của Mỹ, bao gồm cả than nhiệt, vốn đã có mức thuế 3 - 6%. Điều này có thể khiến các công ty than Mỹ phải rút khỏi Trung Quốc. Trong nửa cuối năm nay, dự đoán khách hàng sẽ quay trở lại thị trường than bán lẻ khi các quy định kiểm soát tại các cảng Trung Quốc dần được gỡ bỏ, nhằm giảm áp lực lên nhu cầu tiêu thụ than nhiệt trong nước. Mưa lớn tại Indonesia cũng góp phần khiến giá than Châu Á tăng cao, khi nguồn than bán lẻ trở nên khan hiếm, giá than nhiệt trị 4.200 GAR, điều kiện FOB Kalimantan được Platts định giá ở mức 49,15 USD/tấn vào ngày 21/6, cao nhất trong 3 tháng trở lại đây. Nhu cầu cao từ Trung Quốc cũng giúp giá than tại Indonesia giữ ở mức cao, báo cáo cho biết khách hàng Trung Quốc liên tục tìm mua các chuyến hàng giáp lưng.

Xcoai lên kế hoạch tăng lượng than xuất khẩu từ Australia

Xcoai đã xuất khẩu khoảng 3,5 triệu tấn than từ Australia trong năm 2017 và dự kiến sẽ tăng gấp 5 lần sản lượng trong vài năm tới thông qua các thỏa thuận bao tiêu và đầu tư vào các dự án khai thác than nhỏ, theo thông tin từ Giám đốc điều hành Ernie Thrasher. Xcoai muốn khối lượng than xuất khẩu từ Australia và Mỹ cân bằng để đảm bảo nguồn cung cấp, do mưa bão ở Mỹ và Queensland diễn ra vào những thời điểm khác nhau trong năm. Ngoài ra Xcoai có thể cung cấp than Australia giá thấp vào Châu Á trong trường hợp giá than trên thị trường xuống thấp khiến cung cấp than Mỹ không đem lại hiệu quả kinh tế. Ông Thrasher cảnh báo chi phí khai thác ở Queensland sẽ tăng trong những năm tới, do than có điều kiện khai thác tốt đã cạn kiệt do đó phải khai thác than xuống sâu hơn hoặc có điều kiện kém hơn. Tuy nhiên, chi phí vận chuyển

than từ Australia vào châu Á vẫn thấp hơn đáng kể so với Mỹ, giúp các công ty như Xcoal tiếp tục được hưởng lợi.

Xcoal đã không thành công trong nỗ lực thâm nhập ngành than Australia thông qua việc tham gia vào tất cả các dự án quy mô lớn trong 3 năm qua, trong đó có nỗ lực mua lại mỏ Curragh của Wesfarmer, đã bán cho Coronado với 700 triệu AUD (520 triệu USD). Hiện công ty này đã chuyển sự chú ý sang các dự án quy mô nhỏ hơn, bắt đầu với thỏa thuận với Bounty để lấy 275.000 tấn than luyện kim cứng từ Cook Colliery. Xcoal cũng đã đồng ý mua khoảng 10% cổ phiếu của Bounty, trong tuần này công ty đã huy động 18 triệu USD thông qua đợt chào bán công khai. Xcoal có kế hoạch nắm giữ vốn chủ sở hữu tương tự với các thỏa thuận off-take tại các công ty khai thác than nhỏ khác của Australia để thực hiện kế hoạch tăng xuất khẩu than lên 17,5 triệu tấn.

Xcoal và Coronado là 2 công ty khai thác than lớn của Mỹ có mỏ tại Australia, các công ty khai thác than khác của Mỹ vẫn đang vật lộn để phục hồi từ giai đoạn giá xuống thấp trước đây. Xcoal xuất khẩu hầu hết than sang Nhật Bản, tiếp theo là khu vực Đại Tây Dương, Hàn Quốc và sau đó là Ấn Độ. Thrasher đã chứng kiến xuất khẩu than nhiệt Mỹ sang Ấn Độ tăng đáng kể trong vài năm qua và hy vọng Ấn Độ sẽ đẩy mạnh nhập khẩu than luyện kim trong vài năm tới. Ông Thrasher cũng lo ngại về hàng rào thuế quan của Trung Quốc đối với than luyện kim của Mỹ, như là một phần của quá trình đàm phán giữa 2 quốc gia.

(Nguồn: Platts)